

Bản án số: 97/2020/HSST  
Ngày 11 – 8 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thanh Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Nguyễn Văn Vui – Cán bộ hưu trí Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông: Lê Văn Hương – Hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Ngô Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm: 1996 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện Đ, Bình Thuận. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn A và con bà Nguyễn Thị Thu T; không có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 30/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Quang Đ, tên gọi khác: P; giới tính: nam; sinh năm: 1997 tại Kon Tum. Nơi cư trú: 294/2P, đường V, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: nhân viên pha chế đồ uống; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc Đ và con bà Đinh Thị Thu H; không có vợ con. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 30/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Công H; sinh năm: 1997; HKTT: 514/3/31 đường L, Phường X, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
2. Ông Đỗ Trung H1; sinh năm: 2000; HKTT: 152/19/13 đường L, Phường Y, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 167/1 đường L, Phường Z, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
3. Bà Phan Thị Bích L; sinh năm: 1996; HKTT: Khu phố 2, Thị trấn V, Huyện H, Tỉnh Long An; Chỗ ở: Khu phố B, Thị trấn V, Huyện H, Tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).
4. Ông Thái Thành Lê H2; sinh năm: 1999; HKTT: 271/153/2 đường Q, Phường Z, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.; Chỗ ở: hẻm 371 H, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
5. Ông Phạm Minh Q; sinh năm: 1992; HKTT: 61/4D, xã X, Huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
6. Bà Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1995; HKTT: 5A/20 đường P, Phường Z, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
7. Bà Nguyễn Thị Hương G; sinh năm: 1997; HKTT: Xã L, Huyện P, Tỉnh H; chỗ ở: 133 đường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
8. Ông Hoàng Hữu H3; sinh năm: 1996; HKTT: Xóm 9, Xã T, Huyện N, Thành phố P (có đơn xin vắng mặt).
9. Ông Hoàng Hữu K; sinh năm: 1982; HKTT: Xóm 9, Xã T, Huyện N, Thành phố P (có đơn xin vắng mặt).
10. Bà Trần Thúy P; sinh năm: 1995; HKTT: 195/15 đường V, Phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
11. Bà Phạm Ngọc Thanh N; sinh năm: 1997; HKTT: Ấp T3, Xã P, Huyện T, Tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 346 đường V, Phường X, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
12. Bà Phạm Thị Ngọc X; sinh năm: 1993; HKTT: 490 đường P, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 182 đường V, Phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:* Ông Trần Tấn Trí N, sinh năm 1969 –Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 17 P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 04 giờ 00 phút ngày 30/6/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy kết hợp Đội Cảnh sát quản lý hành chính - Công an quận B kiểm tra Căn hộ số

C3 tòa nhà V, số A, Phường X, quận B. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt các đối tượng:

- Trong phòng khách có đối tượng: Nguyễn Thị Hương G

- Trong phòng ngủ thứ nhất bên phải có: Hoàng Hữu K.

- Trong phòng ngủ thứ 2 bên trái có: Nguyễn Quang Đ, Đỗ Trung H1, Thái Thành Lê H2, Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc Thanh N, Phan Thị Bích L, Phạm Minh Q, Trần Thúy P, Hoàng Công H, Hoàng Hữu H3, Nguyễn Văn D. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ thứ 2 bên trái: Tại vị trí sát chân ghế sofa cách tường trong 0,5 mét có 01 đĩa sứ tròn màu trắng, bên trên có 01 thẻ nhựa, 01 ống giấy và chất bột màu trắng. Tại vị trí trên ghế gỗ đặt sát tường trái có: 01 gói nylon, bên trong chứa: các viên nén tròn màu trắng in hình ngôi sao và chất bột màu trắng; 01 cái loa, 01 cái đèn xoay, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn D.

Qua kiểm tra người các đối tượng thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Quang Đ đang mặc có: 01 gói giấy màu trắng chứa 02 viên nén tròn màu trắng in hình ngôi sao, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Quang Đ. Công an tiến hành đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an Phường 22, quận B để lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đưa đi giám định.

Kết luận giám định số 1144/KLGD-H ngày 06/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D và hình dấu Công an Phường X, quận B (ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, có khối lượng 0,9579g (không phẩy chín năm bảy chín gam).

- + Gói 2: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D và hình dấu Công an Phường X, quận B, bên trong chứa: 10 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 3,1075g (ba phẩy một không bảy năm gam); Bột màu trắng (ký hiệu mẫu m<sub>3</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 0,9434g (không phẩy chín bốn ba bốn gam).

- + Gói 3: 02 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang Đ và hình dấu Công an Phường X, quận B (ký hiệu mẫu m<sub>4</sub>) gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 0,6099g (không phẩy sáu không chín chín gam).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Đ và các đối tượng liên quan khai nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

- Nguyễn Văn D khai nhận: Tối ngày 29/6/2018, D tổ chức sinh nhật tại quán bar “85” ở đường Q, quận Gò Vấp và có mời bạn đến chơi, D có nhờ V (không rõ lai lịch) là nhân viên phục vụ trong quán bar mua giùm cho D 8,5 triệu đồng ma túy khay và thuốc lắc. Sau đó, V đưa cho D một gói thuốc lắc và 02 gói ma túy khay (01 gói lớn, 01 gói nhỏ), 22 viên thuốc lắc (20 viên màu trắng có in hình ngôi sao, 02 viên thuốc lắc màu xanh in hình cái điện thoại). D và Q mỗi người sử dụng 01 viên thuốc lắc màu xanh, D đưa cho H1, H2, H3 mỗi người 01 viên, đưa cho B (không rõ lai lịch) và L mỗi người nửa viên màu trắng. Sau đó D đi vệ sinh và đưa lại cho B 01 gói thuốc lắc và 02 gói ma túy khay để chia cho những người đến sau. Sau khi đi vệ sinh xong thì D có nghe B nói đã đưa cho Đ và P mỗi người 01 viên thuốc lắc màu trắng để sử dụng. Sau khi chơi ở quán bar xong, D rủ mọi người về căn hộ C3 tòa nhà V do D nhờ L liên hệ với một người tên X (liên hệ từ trước) thuê cho D để sử dụng ma túy và nghỉ ngơi. Trên đường đi B đưa lại cho D gói thuốc lắc và 01 gói ma túy khay lớn còn dư tại quán bar, còn 01 gói khay nhỏ đã bày ra cho mọi người cùng sử dụng, rồi D cất giấu trong túi quần. Khi lên căn hộ D để gói thuốc lắc và gói ma túy khay ở trên bàn trong phòng khách rồi D ra ngoài nghe điện thoại và mở loa, đèn chớp lên căn hộ cho mọi người chơi, D nhờ H đón N với T lên và hướng dẫn người mang loa đèn lên căn hộ. Sau khi nghe điện thoại vô thì D nhìn thấy mọi người đã vào trong phòng ngủ thứ hai bên trái, chỉ có Khánh nằm ngủ bên phòng thứ nhất bên phải, D đi vào phòng ngủ thứ hai bên trái chơi cùng mọi người và thấy Hàn đang cầm đĩa sứ có ma túy khay ngồi ở gần cửa kín và thấy gói thuốc lắc ở trên ghế sofa màu xanh nằm cạnh giường. D lấy 01 viên thuốc lắc phân ra cho T và L mỗi người nửa viên. Do trong lúc chơi ma túy thì trong phòng tắt đèn chỉ còn L chớp nên D không biết ai sử dụng khay và thuốc lắc. D cùng bạn bè sử dụng ma túy trong căn hộ, đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 30/6/2018 thì Công an vào kiểm tra hành chính căn hộ, khi đó có: D, Đ, H, H1, T, N, L, Q, P, H2, H3, G, K. Qua kiểm tra Công an thu giữ thuốc lắc và ma túy khay của D.

Những người có mặt trong căn hộ là bạn của D quen biết ngoài xã hội, D mời họ đến để sử dụng ma túy không lấy tiền vì là sinh nhật của D, 02 viên thuốc lắc Công an thu giữ trong người của Đ là do B đưa cho Đ từ số ma túy của D mua tại quán bar. Tại thời điểm Công an kiểm tra thì đối tượng Bi không có mặt trong căn hộ vì đã về trước đó, D không biết V mua ma túy của ai và cũng không biết nhân thân lai lịch của B và V.

- Nguyễn Quang Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 29/6/2018 Đ và P (bạn gái Đ) đi dự sinh nhật của Nguyễn Văn D tại quán bar “85”, khi đến nơi gặp B, B có đưa cho Đ 01 viên thuốc lắc nhưng Đ không sử dụng mà bỏ vào gói giấy rồi để trong túi quần bên phải. Một lúc sau D vào gặp Đ hỏi Đ sử dụng ma túy chưa, Đ trả lời chưa nên D đưa cho Đ 01 viên thuốc lắc, Đ cũng gói viên thuốc lắc này vào gói giấy rồi bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, D rủ Đ và cả nhóm về căn hộ C3-4403 Vinhomes để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy tiếp. Đ đi cùng xe với K, H, P đến căn hộ của D. Khi đến căn hộ thì Đ có thấy gói thuốc lắc và ma túy khay để ở trên bàn ngoài phòng khách. Những người khác ngồi nói chuyện tại phòng khách một lúc rồi đi vào phòng ngủ thứ hai bên trái nên Đ cũng đi theo. Khi đó trong phòng

tắt đèn, chỉ mở đèn chớp, mở nhạc lớn nên Đ không thấy rõ ai đã sử dụng ma túy, riêng Đ và P không sử dụng ma túy. Đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 30/6/2018 thì Công an vào kiểm tra hành chính căn hộ và thu giữ trong túi quần bên phải của Đ đang mặc có: 01 gói giấy màu trắng chứa 02 viên nén tròn màu trắng in hình ngôi sao (đây là 02 viên thuốc lắc mà Bì và D đã đưa cho Đ). Trước đây Đ và D đã từng sử dụng ma túy chung với nhau nên Đ biết hai viên trên là ma túy, mục đích Đ đến căn hộ của D để chơi. Việc Đ cất giấu ma túy thì không ai biết, khi Công an thu giữ ma túy trong người Đ thì D khẳng định đây là 2 viên thuốc lắc nằm trong số thuốc lắc của D mua.

- Đỗ Trung H1, Thái Thành Lê H2, Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc Thanh N, Phan Thị Bích L, Phạm Minh Q, Trần Thúy P, Hoàng Công H3, Hoàng Hữu H, Nguyễn Thị Hương G khai nhận: Tối ngày 29/6/2018 H1, H2, T, L, Q, H3, H, G (đều là bạn của D) được D rủ đến quán Bar 85 để dự sinh nhật của D, có sử dụng thuốc lắc và ma túy “khay”. Sau đó D rủ cả nhóm về căn hộ C3 tòa nhà V do D thuê để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Đi cùng xe với D có B, L, H1, H2, Q, khi đến căn hộ D có lấy 01 gói ma túy “khay” và 01 gói thuốc lắc để lên bàn trong phòng khách rồi H bày ma túy “khay” ra đĩa sau đó chia ra cả nhóm sử dụng. Tuy nhiên, H không thừa nhận việc bày ma túy khay ra đĩa và chia nhỏ theo yêu cầu của D, và không ai nghe D kêu H bày ma túy cho mọi người sử dụng, không ai thừa nhận mang gói thuốc lắc vào trong phòng để cả nhóm sử dụng. Tại căn hộ H1 sử dụng 01 viên thuốc lắc, H, L, H3 mỗi người sử dụng nửa viên thuốc lắc, T sử dụng một phần tư viên thuốc lắc; H, L, H1, Q, G sử dụng ma túy khay.

- Trần Thúy P, Phạm Ngọc Thanh N, Hoàng Hữu K khai: P là bạn gái của Đ, N là bạn của D, K là chú của H đều là bạn của D. Tối ngày 29/6/2018 P, N, K đến dự sinh nhật của D ở quán Bar 85 rồi được D rủ tới căn hộ C3 tòa nhà V chơi. P, N, K biết những người khác trong nhóm sử dụng ma túy nhưng P, N, K không sử dụng ma túy. Số ma túy Công an thu giữ trong phòng thì P, N, K không biết là của ai và không tham gia trong việc cất giấu số ma túy này.

Phạm Thị Ngọc X làm nghề môi giới cho thuê phòng trên facebook khai nhận: Ngày 29/6/2018, L gọi điện thoại cho X hỏi thuê căn hộ, X gọi điện thoại cho H4 (không rõ lai lịch) cũng làm nghề môi giới cho thuê căn hộ và được H4 giới thiệu căn hộ C3 tòa nhà V. Sau đó X cho D tên và số tài khoản của chủ nhà rồi D tự liên hệ giao dịch, X không biết việc D thuê căn hộ để sử dụng ma túy.

Kết quả test ma túy xác định: Nguyễn Văn D, Đỗ Trung H1, Thái Thành Lê H2, Nguyễn Thanh T, Phan Thị Bích L, Phạm Minh Q, Hoàng Công H3, Hoàng Hữu H, Nguyễn Thị Hương G: dương tính với ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Quang Đ, Trần Thúy P, Phạm Ngọc Thanh N, Hoàng Hữu K: âm tính với ma túy.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

- Ba gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của vụ án, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh T4, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm:

+ Gói 1: Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_1$ ) có khối lượng 0,8986g.

+ Gói 2: 09 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_2$ ) có khối lượng 2,7889g; Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_3$ ) có khối lượng 0,8658g

+ Gói 3: 01 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_4$ ) có khối lượng 0,3017g.

- 01 đĩa sứ tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 ống giấy

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng.

- 01 cái loa, 01 cái đèn xoay.

Tại Bản cáo trạng số 74/CTr-VKSBT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có hai chất ma túy trở lên hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với hai người trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên Đ diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, và đề nghị miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và đề nghị miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đ diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân quận B đã ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 16/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm cho Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ một số vấn đề.

Ngày 14/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận B có văn bản số 67/VKSBTBTH hoàn hồ sơ vụ án Nguyễn Văn D và đồng phạm cho Tòa án nhân dân quận B với nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D cho rằng việc truy tố bị cáo Quốc về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” vì tại mục 6.2 điểm a quy định: *Người nghiện ma túy có chất ma túy (không phân biệt nguồn gốc ma túy do đâu mà có) cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà tùy từng trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tội sử dụng trái phép chất ma túy.* Theo luật sư, như vậy việc truy tố bị cáo D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Viện kiểm sát nhân dân quận B khi chưa xác định bị cáo có phải là người nghiện ma túy hay không là chưa hội đủ các yếu tố định tội vì Điều 2, điểm 11 của Luật phòng chống ma túy quy định: Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này mà không quy định để xác định người nghiện ma túy phải do cơ quan y tế có thẩm quyền quyết định như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận B. Viện kiểm sát nhân dân quận B chỉ tập trung vào hành vi được quy định tại điểm a, điều 6.1 của Thông tư 17 nhưng lại bỏ qua quy định tại điểm a, điều 6.2 không xác định bị cáo D và những người bạn cùng sử dụng ma túy là người nghiện ma túy để xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo D không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điều 6.1; điểm a, điều 6.2; điều 2, điểm 11 của Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy”.

Bị cáo D thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận: việc xác định là người nghiện phải có quy trình, ở đây bị cáo D và các đối tượng khác sử dụng ma túy đều chưa có bị xử lý về hành vi cai nghiện bởi các quyết định xử phạt của các cơ quan chức năng hay quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện của Tòa án, chưa có cơ sở y tế có thẩm quyền nào xác định bị cáo D và các đối tượng đã từng bị xử lý về hành vi nghiện ma túy,

nhân thân, tiền án tiền sự đều không có ghi nhận. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay khi trả lời Hội đồng xét xử bị cáo D cũng thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không sai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu bào chữa này của Luật sư và bị cáo D.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các Luật sư bào chữa, các bị cáo, các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 30/6/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy kết hợp Đội Cảnh sát quản lý hành chính - Công an quận B kiểm tra Căn hộ số C3 tòa nhà V, số A, Phường X, quận B thì phát hiện Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ 4,6608 gam (bốn phẩy sáu sáu không tám gam) ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 0,9579 gam (không phẩy chín năm bảy chín gam) ma túy ở thể rắn loại Ketamine, mục đích cất giấu là để sử dụng cho bản thân và đãi bạn bè sử dụng trong tiệc sinh nhật. Hành vi của D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, D là người đứng ra tổ chức tiệc sinh nhật tại quán bar, D đã bỏ tiền ra mua ma túy mời mọi người đến sử dụng ma túy tại quán bar, sau đó tiếp tục thuê căn hộ tại V, thuê loa, đèn chớp rồi rủ mọi người về căn hộ tiếp tục sử dụng ma túy hành vi của D cũng cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận B đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo Dũng rủ người nghiện cùng sử dụng ma túy không phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở, vì bị cáo đã thực hiện hành vi



chuẩn bị: thuê phòng, thuê loa, đèn, bỏ tiền ra mua các chất ma túy và để tự nhiên ngay trên bàn, giữa phòng khách mặc cho các bạn bè của bị cáo được bị cáo mời đến chơi tự ý sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Luật sư.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là Đ dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; các bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và sử dụng cho bản thân. Nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc thành phần lao động phổ thông, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của vụ án, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: Gói 1: Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_1$ ) có khối lượng 0,8986g; Gói 2: 09 viên nén hình

tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_2$ ) có khối lượng 2,7889g; Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_3$ ) có khối lượng 0,8658g; Gói 3: 01 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_4$ ) có khối lượng 0,3017g, 01 đĩa sứ tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 ống giấy. Đây là chất ma túy và dụng cụ các bị cáo tổ chức sử dụng, tàng trữ ma túy trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái loa, 01 cái đèn xoay, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Văn D. Đây là vật chứng và dụng cụ các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy trái phép, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Quang Đ. Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án, đây là tài sản riêng của bị cáo Đ nên trả lại bị cáo Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với Hoàng Công Hàn: do Hàn không thừa nhận cả ma túy theo yêu cầu của D mà tự Hàn đổ ma túy ra đĩa rồi ai cần sử dụng thì tự lấy. Bên cạnh đó, D cũng không thừa nhận có kêu Hàn cả ma túy ra cho mọi người sử dụng, các đối tượng khác cũng không nghe thấy việc D kêu Hàn cả ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý Hàn đồng phạm với D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Đối với Trần Thúy P, Phạm Ngọc Thanh N, Hoàng Hữu K, Đỗ Trung H1, Thái Thành Lê H2, Nguyễn Thanh T, Phan Thị Bích K, Phạm Minh Q, Hoàng Hữu H3, Nguyễn Thị Hương G, do không có chứng cứ chứng minh các đối tượng trên liên quan đến số ma túy của Nguyễn Văn D cất giữ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với các đối tượng trên là có căn cứ. Tuy nhiên, qua test ma túy thì các đối tượng Đỗ Trung H1, Thái Thành Lê H2, Nguyễn Thanh T, Phan Thị Bích K, Phạm Minh Q, Hoàng Hữu H3, Nguyễn Thị Hương G dương tính với ma túy nên Cơ quan điều tra đã giao các đối tượng cho Công an Phường Y xử lý theo quy định là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Đối với Phạm Thị Ngọc X làm nghề môi giới cho thuê phòng trên facebook đã môi giới cho D thuê C3 tòa nhà V, do X không biết việc D thuê căn hộ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với X là có căn cứ.

Đối với đối tượng B, V không rõ lai lịch, đối tượng tên H4 môi giới cho D thuê căn hộ C3 tòa nhà V của Trang Hoàng Nguyên A, chưa xác minh được lai lịch và Trang Hoàng Nguyên A chủ căn hộ trên cũng không ở tại căn hộ, cũng không liên hệ được với bà Nguyên A nên khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

**1.1.** Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018.

**1.2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang Đ 02 (hai) năm 01 (một) tháng 11 (mười một) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 299, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Quang Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ về một tội phạm nào khác.

**2.** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của vụ án, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T và cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh T4, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm:

+ Gói 1: Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_1$ ) có khối lượng 0,8986g;

+ Gói 2: 09 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_2$ ) có khối lượng 2,7889g; Bột màu trắng (ký hiệu mẫu  $m_3$ ) có khối lượng 0,8658g;

+ Gói 3: 01 viên nén hình tròn màu trắng một mặt khắc hình ngôi sao (ký hiệu mẫu  $m_4$ ) có khối lượng 0,3017g,

+ 01 đĩa sứ tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 ống giấy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cái loa, 01 cái đèn xoay, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

**3.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4.** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận B;
- Trại giam Chí Hoà - CA Quận B;
- Chi cục THA Quận B;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Mươi**